

Bản án số: 241/2024/KDTM -PT

Ngày: 10/09/2024

V/v : *Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Linh.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Mai

Ông Bùi Đức Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Dương là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10/09/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 186/2024/TLPT-KDTM ngày 06 tháng 08 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng dịch vụ do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2024/KDTM-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 508/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên L3

Trụ sở: Số D phố H, phường Q, thị xã S, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Tô Mạnh C - trưởng phòng An ninh tài sản và ông Lê Ngọc T (văn bản uỷ quyền số 01/2022/HĐUQ-LC ngày 09/3/2022); Có mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần B

Địa chỉ: Lô A, AT C khu Đ, phường B, quận H, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phí Công N – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: ông Trịnh Công L1 và ông Nguyễn Văn L2 (Giấy uỷ quyền số 83/GUQ/TGD-MBSC ngày 20/8/2024); Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên L3, trình bày:

Ngày 01/04/2014 Công ty TNHH Một thành viên L3 và Công ty cổ phần B ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ bảo vệ số: LC-MBSC-MR-2015.4.01. Theo điều 1 của hợp đồng, Công ty B có trách nhiệm cung cấp dịch vụ bảo vệ cho Công ty L3: Bảo đảm an ninh, trật tự về tài sản, và con người trong khuôn viên các siêu thị, các tòa nhà, văn phòng và hệ thống kho thuộc các quận, huyện, thị xã của TP Hà Nội; Thành phố và các huyện của tỉnh Hà Nam.

Ngày 01/04/2015, Công ty L3 đã bàn giao tài sản bảo vệ tại Kho H có địa chỉ: Cụm C, xã B, huyện T, TP Hà Nội cho Công ty B bảo vệ (Biên bản bàn giao tài sản số: 20BB/BG-2015). Sáng ngày 16/04/2015, khi đến làm việc thì Công ty L3 phát hiện Văn phòng kho H bị kẻ gian đột nhập, đối tượng dùng đèn khò, khò kết bạc lấy đi toàn bộ số tiền bán hàng của ngày 15/04/2015. Ngay khi phát hiện vụ việc, Công ty L3 đã thông báo cho Công ty B và trình báo cho Cơ quan công an. Đến 08h30 cùng ngày 16/04/2015, hai bên đã tiến hành lập biên bản vụ việc đối chiếu sổ quỹ, và căn cứ bảng kê nộp tiền của nhân viên đã nộp tiền ngày 15/04/2015 để lập bảng tổng hợp tiền theo mệnh giá – tại cuối ngày 15/4/2015. Theo đó, hai bên cùng xác định số tiền bị mất là: **1.382.602.000 VNĐ**. Sau khi vụ việc xảy ra, Công ty L3 đã thực hiện thủ tục khiếu nại yêu cầu bồi thường theo điểm 7.1.1, khoản 1, điều 7, Hợp đồng dịch vụ bảo vệ theo hướng dẫn của Công ty B số tiền thiệt hại tạm tính là: 1.390.102.000 VNĐ. Từ khi xảy ra vụ việc cho đến tháng 11/2021, Công ty B cũng đã và luôn luôn công nhận vụ việc và tổn thất của Công ty L3 là đúng sự thật, tiến hành làm các thủ tục thanh toán bảo hiểm cho Công ty L3. Công ty B luôn giải thích và đảm bảo quyền lợi của Công ty L3 sẽ được Công ty Bảo hiểm chi trả. Quá trình giải quyết vụ án thì Cơ quan công an các cấp đã khởi tố vụ án vụ việc mất trộm và xác định số tiền thiệt hại của Công ty L3 là: 1.390.202.000 VNĐ. Tuy nhiên, do chưa xác định được bị can nên vụ án bị tạm đình chỉ theo Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số: 05/CSĐT ngày 18/01/2016 của Công an huyện T. Vụ án bị Tạm đình chỉ điều tra, Công ty bảo hiểm không chi trả bảo hiểm, Công ty L3 có Công văn số: 1611/2021/CV-LC ngày 16/11/2021 yêu cầu Công ty B phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo điểm 7.1.1, khoản 1, điều 7, Hợp đồng dịch vụ bảo vệ và Thư mời số: 3011/2021/CV-LC ngày 30/11/2021 đề nghị đại diện hợp pháp của hai bên tiến hành buổi thương lượng trực tiếp để thống nhất phương án giải quyết. Nhưng đến ngày 03/12/2021, Công ty B có văn bản số: 146/MBSC/2021 với nội dung: “*Việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 35/CSĐT ngày 19/05/2015 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 05/CSĐT ngày 18/01/2016 là không có giá trị pháp lý chứng minh đã có sự việc phạm tội (hành vi trộm cắp tài sản/ vụ việc mất trộm) xảy ra trong vụ việc tổn thất tại Siêu thị L3 vào đêm ngày 15/4/2015*”. Công ty B từ chối bồi thường và từ chối

thương lượng trực tiếp, yêu cầu Công ty L3 phải làm việc với Công an huyện T chứng minh có sự việc phạm tội xảy ra tối ngày 15/04/2015. Việc khởi tố vụ án, tạm đình chỉ vụ án, ... là trách nhiệm của Cơ quan cảnh sát điều tra theo quy định của pháp luật. Việc chưa xác định được bị can nên Công an huyện T tạm đình chỉ vụ án không làm thay đổi sự thật vụ việc mất trộm và gây thiệt hại cho Công ty L3 số tiền 1.390.202.000 VNĐ đã được cơ quan công an xác nhận và bản thân Công ty B thừa nhận từ ngày xảy ra vụ việc đến ngày 03/12/2021. Văn bản số: 146/MBSC/2021 ngày 03/12/2021 của Công ty B từ chối bồi thường, từ chối thương lượng làm việc đã xâm phạm quyền lợi của Công ty L3 theo điểm 7.1.1, khoản 1, điều 7, Hợp đồng dịch vụ bảo vệ. Công ty L3 yêu cầu Tòa án buộc Công ty B phải bồi thường 100% toàn bộ giá trị thiệt hại từ vụ việc bị mất trộm ngày 16/04/2015 tại Văn phòng kho Hho H với số tiền: **1.390.202.000 VNĐ** (*Một tỷ, ba trăm chín mươi triệu, hai trăm lẻ hai nghìn đồng Việt Nam*) cho Công ty L3.

Bị đơn Công ty cổ phần B, trình bày: Quá trình ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ như nguyên đơn trình bày là đúng. Bên B đã thực hiện công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết. Sự việc ngày 16/4/2015 nguyên đơn đã trình báo, bị đơn đã ra làm việc tại cơ quan điều tra theo quy định. Công ty không đồng ý bồi thường 100% toàn bộ giá trị thiệt hại từ vụ việc bị mất trộm ngày 16/04/2015 tại Văn phòng kho H với số tiền 1.390.202.000 đồng với lý do:

Theo văn bản số 360/CSĐT ngày 29/10/2019 của cơ quan CSĐT Công an huyện T gửi Công ty TNHH một thành viên L3 đã khẳng định: “Quá trình điều tra xác định thấy có dấu hiệu của tội phạm “Trộm cắp tài sản” nên ngày 19/05/2015 Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 35/CSĐT để xác minh điều tra làm rõ theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi tiến hành điều tra xác minh hết thời hạn điều tra, chưa xác định được bị can trong vụ án, ngày 18/01/2016 Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số: 05 theo đúng quy định của pháp luật”. Số tài sản được đưa vào kết cất giữ hàng ngày không được bàn giao cho nhân viên bảo vệ của công ty nên Công ty không nắm được số tài sản bảo vệ hàng ngày là bao nhiêu. Công ty chỉ biết đến số tiền tại Biên bản làm việc ngày 16/4/2015 sau khi sự việc đã xảy ra.

Như vậy, hiện nay vụ việc mất trộm tại Văn phòng kho H của Công ty L3 chưa được cơ quan cảnh sát điều tra khẳng định rõ ràng về hành vi phạm tội, về bị can nên chưa thể xác định được quá trình mất trộm xảy ra tại Văn phòng kho H để xác định lỗi thuộc về Công ty B. Do đó, bị đơn không thể thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho Công ty L3 khi chưa xác định được cụ thể trách nhiệm (lỗi và hậu quả) của các bên.

Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2024/KDTM-ST ngày 13/3/2024 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên L3 đối với Công ty cổ phần B.

Buộc Công ty cổ phần B phải bồi thường cho Công ty TNHH Một thành viên L3 số tiền: 1.382.602.000 đồng (một tỷ, ba trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm linh hai nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Một thành viên L3 về việc buộc Công ty cổ phần B phải thanh toán số tiền 7.600.000 đồng sửa kính và mua kết sắt.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 25/3/2024, Công ty cổ phần B có đơn kháng cáo không đồng ý bồi thường số tiền 1.382.602.000 đồng cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn và hợp lệ.

Tại phiên tòa, các bên thoả thuận bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn 750.000.000 đồng. Số tiền thiệt hại còn lại là 632.602.000 đồng nguyên đơn đồng ý không yêu cầu bị đơn thanh toán. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, cần chấp nhận.

Đề nghị HĐXX: Căn cứ điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hà Đông. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự
- Án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ bảo vệ số LC-MBSC-MR-2015.4.01 ký ngày 01/4/2014 giữa Công ty TNHH MTV L3 và Công ty cổ phần B được ký kết trên

cơ sở tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ hợp đồng đã ký kết, Nguyên đơn đã bàn giao mục tiêu bảo vệ tại kho H để bị đơn thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong đó kết sắt tại kho H cũng sẽ được bị đơn bảo vệ theo quy định. Theo quy định *tại điều 2.2 và 2.2.13 điều 2 hợp đồng*, Bị đơn *có trách nhiệm bảo đảm an toàn về tài sản của bên A và khi để xảy ra mất mát gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường*. Sau khi sự việc được phát hiện, hai bên đã tiến hành kiểm kê tài sản, xác định kẻ gian đã dùng đèn khò cắt kết lấy toàn bộ số tiền bán hàng ngày 15/4/2015. Đối chiếu sổ quỹ, bảng kê nộp tiền của nhân viên đã nộp tiền ngày 15/04/2015, hai bên cùng xác định số tiền bị mất là: 1.382.602.000 đồng. Bị đơn phải bồi thường số tiền này như án sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

Tại phiên toà hôm nay, bị đơn đồng ý bồi thường cho nguyên đơn 750.000.000 đồng. Số tiền này sẽ được bị đơn thanh toán ngay tại phiên toà. Số tiền thiệt hại còn lại bị đơn đề nghị được miễn.

Nguyên đơn đồng ý với ý kiến nêu trên của bị đơn và xác nhận đã nhận được số tiền 750.000.000 đồng do bị đơn giao tại phiên toà. Nguyên đơn đồng ý miễn số tiền còn lại, không yêu cầu bị đơn thanh toán 632.602.000 đồng.

Xét thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Vì vậy cần sửa án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí KDTM sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán và không phải chịu án phí phúc thẩm. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận như án sơ thẩm quyết định.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 274, 275, 276, 280 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ điều 30, 35, 147, 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

Sửa bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2024/KDTM-ST ngày 13/3/2024 của Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

1. Công ty TNHH MTV L3 và Công ty cổ phần B xác nhận số tiền thiệt hại bị mất trộm xảy ra ngày 15/4/2015 tại kho K là 1.382.602.000 đồng

2. Ghi nhận sự tự nguyện của hai bên, Công ty cổ phần B đồng ý bồi thường cho Công ty TNHH MTV L3 số tiền 750.000.000 đồng.

Số tiền thiệt hại còn lại là 632.602.000 đồng, Công ty TNHH MTV L3 đồng ý miễn, không yêu cầu Công ty cổ phần B thanh toán.

3. Xác nhận Công ty cổ phần B đã thanh toán xong số tiền 750.000.000 đồng cho Công ty TNHH MTV L3.

4. Về án phí: Công ty cổ phần B phải chịu 34.000.000 đồng án phí KDTM sơ thẩm và không phải chịu án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai số 0015080 ngày 29/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Công ty cổ phần B còn phải nộp 32.000.000 đồng.

Công ty TNHH MTV L3 phải chịu 3.000.000 đồng án phí KDTM sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.000.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0010328 ngày 8/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Được nhận lại 23.000.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có Hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thuý Linh